TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HN-ST
Ngày: 17/8/2023
V/v: *"Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ – TP. CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Hùng Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, về việc "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 266/2023/QĐ ST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 , giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Số C, ấp T, thị trấn C, thành phố Cần Thơ.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh P, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Số C, ấp T, thị trấn C, thành phố Cần Thơ.
Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L *theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa như sau:*

Ông bà bà P tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/9/2015. Quá trình sống có hai người con chung tên Nguyễn Thị Thanh T (nữ), sinh ngày 13/5/2010 và Nguyễn Thị Quỳnh N (nữ), sinh ngày 23/6/2015.

Ban đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau xảy ra mâu thuẫn. Ông và bà P không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn hợp nhau thường xuyên gây cãi dẫn đến không còn tiếng nói chung. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc dẫn đến không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay, cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không còn tình cảm nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà P.

Về con chung: Ông và bà P có hai người con chung Nguyễn Thị Thanh T (nữ), sinh ngày 13/5/2010 và Nguyễn Thị Quỳnh N (nữ), sinh ngày 23/6/2015. Hiện tại hai người con chung đang ở cùng ông, ông trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu nên ông xin giành quyền tiếp tục nuôi con. Ông không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bà Nguyễn Thanh P đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập nhưng bà không đến Tòa tại phiên xét xử nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai, vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thanh P có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân hợp pháp thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thanh P có địa chỉ cư trú tại số C, ấp T, thị trấn C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thanh P vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn hợp nhau thường xuyên gây cãi dẫn đến không còn tiếng nói chung. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc dẫn đến không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông L, bà P đã trầm trọng không thể vận động đoàn tụ do ông bà không

còn sự yêu thương, tin tưởng nhau trong cuộc sống nên ông L yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Ông bà có hai người con chung là Nguyễn Thị Thanh T (nữ), sinh ngày 13/5/2010 và Nguyễn Thị Quỳnh N (nữ), sinh ngày 23/6/2015. Nguyên đơn ông L xin giành quyền trực tiếp nuôi hai người con chung. Xét thấy, hiện tại hai người con chung đang sinh sống cùng ông L, việc ăn học của hai cháu cũng do trực tiếp ông L chăm lo. Hơn nữa, theo bản tự khai của hai người con có nguyện vọng sinh sống cùng cha là ông L. Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao hai người con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông L không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của ông nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn bà P được quyền thăm nom, giáo dục con chung và không ai được quyền cản trở bị đơn thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định hiện tại không có nên không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi cho các bên nên không xem xét giải quyết. Tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L đối với bị đơn bà Nguyễn Thanh P.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Giao hai người con chung Nguyễn Thị Thanh T (nữ), sinh ngày 13/5/2010 và Nguyễn Thị Quỳnh N (nữ), sinh ngày 23/6/2015 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà P không ai được quyền ngăn cản bà thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo Biên lai thu số 0004504 ngày 15/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí. Ông L đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Trung Hậu

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.